

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO
CỦA BAN GIÁM ĐỐC TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông

Thay mặt Ban giám đốc, tôi xin báo cáo về kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kết quả SXKD chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	% TH/KH 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	189.482.769.032	204.358.354.203	107.85
2	Tổng chi phí	Đồng	188.347.864.865	202.404.259.249	107.46
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	1.134.904.168	1.954.094.954	172.18

Cơ bản tất cả các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả đều đạt kết quả đề ra. Doanh thu thực hiện năm 2022 tăng nhiều và không sát so với kế hoạch, nguyên nhân là do cuộc khủng hoảng địa chính trị giữa Nga – Ukraina làm cho giá nhiên liệu bình quân năm 2022 tăng 157% so với giá nhiên liệu năm 2021 (giá nhiên liệu bình quân năm 2021 là 14.351đ/lít, giá BQ 9 tháng đầu năm 2022 là 22.556 đ/lít – chưa tính VAT, tăng hơn 20,3 tỷ tiền chênh lệch giá nhiên liệu so với hồ sơ thầu).

- Doanh thu và thu nhập khác thực hiện đạt 204,3 tỷ, bằng 107.8% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,95 tỷ, bằng 172% kế hoạch.
- Công ty luôn cố gắng đảm bảo thu nhập cho CBCNV trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn. Thực hiện tốt công tác quản trị, tiết kiệm chi phí...

2. Tình hình hoạt động buýt

- Năm 2022, tình hình dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng bao trùm đến hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trong năm. Dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt được điều chỉnh giảm 50% tần suất từ 01/01-12/02/2022; điều chỉnh giảm 15% công suất từ 16/03 đến hết 14/07/2022; tiếp tục thực hiện giãn cách trên xe buýt – xe buýt không được chở vượt quá 50% sức chứa của xe và không quá 20 người tại

cùng một thời điểm trên xe; từ 15/07/2022 đến nay xe buýt hoạt động trở lại bình thường.

- Việc giảm dịch vụ xe buýt từ 50% - 85% từ tháng 10/2021 đến 14/07/2022 ảnh hưởng đến chuyến đi của hành khách do thời gian chờ đợi lâu nên một bộ phận người dân có xu hướng chuyển sáng sử dụng phương tiện cá nhân cho các chuyến đi hàng ngày thay vì đi xe buýt. Từ ngày 15/07/2022 đến nay, mặc dù xe buýt đã khôi phục 100% công suất, tuy nhiên tâm lý của người dân vẫn e ngại, sản lượng hành khách đi lại bắt đầu có dấu hiệu phục hồi tuy nhiên còn rất chậm.

- Tình hình giao thông diễn biến phức tạp trên nhiều tuyến đường do sự gia tăng của xe cá nhân, khó khăn về hạ tầng giao thông... gây khó khăn cho việc duy trì chất lượng và sản lượng vận chuyển.

- Toàn bộ khó khăn nêu trên đã khiến sản lượng, doanh thu xe buýt bị sụt giảm nghiêm trọng so với chỉ tiêu thầu, mặc dù Công ty đã triển khai nhiều giải pháp thu hút hành khách.

2.1 Về thực hiện một số chỉ tiêu sản lượng xe buýt

- Về luồng tuyến: Công ty đang duy trì hoạt động 09 tuyến buýt trong đó có 06 tuyến chính & 03 tuyến nhánh với 114 đầu xe. Ngày thường vận doanh 96 xe, với 1.232 lượt; ngày chủ nhật vận doanh 92 xe, với 1.200 lượt.

- Về lượt xe: Thực hiện 400.772 lượt xe đạt 87.7% kế hoạch, bằng 141.1% so với năm 2021; Vận hành hơn 9,3 triệu km, bằng 147.7% so với năm 2021.

- Khách vận chuyển: Vận chuyển được trên 12,3 triệu lượt HK, trong đó sản lượng khách vé lượt đạt gần 2.6 triệu lượt HK bằng 168,6% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 41,1% KH thầu.

2.2 Về phát triển thị trường

- Trong năm, Công ty đã điều chỉnh lộ trình tuyến 37 từ ngày 07/01/2022 đoạn Xa La - Đại lộ Chu Văn An nhằm hợp lý hóa lộ trình, tăng tính kết nối.

- Điều chỉnh mở rộng vùng phục vụ nhánh tuyến 21B về xã Duyên Thái – huyện Thường Tín và điều chỉnh hợp lý hóa chỉ tiêu vận hành nhánh tuyến 21A.

- Khảo sát đề xuất điều chỉnh nhằm hợp lý hóa lộ trình tuyến, tăng tính kết nối, mở rộng vùng phục vụ tạo điều kiện thuận tiện tiếp cận xe buýt cho khách hàng để thu hút người dân sử dụng dịch vụ.

3. Công tác quản trị - tổ chức

- Về lao động: Trong năm 2022, Công ty tuyển dụng mới 106 lao động trong đó có (27 Công nhân lái xe, 69 Nhân viên phục vụ trên xe buýt, 06 Nhân viên khối văn phòng; 01 thợ; 03 người cho TT Trần Vỹ). Giải quyết chế độ theo nguyện vọng và buộc thôi việc đối với 126 người lao động.

- *Về tiền lương*: Tiền lương năm 2022, Công ty đã thực hiện đúng theo các phương án tiền lương và thù nhập được ban hành. Tổng chi phí lương cho CNLX, NVPV năm 2022 trên 37 tỷ (Thu nhập bình quân của CNLX là trên 9,5 triệu đồng/người/tháng; NVPV là trên 5,6 triệu đồng/người/tháng, khối gián tiếp & phụ trợ là 9,6 triệu đồng/người/tháng, thợ BDSC trung bình là 8,5 triệu đồng/người/tháng; khối kinh doanh trung tâm Trần Vỹ là 10,2 triệu đồng/người/tháng).

- *Về chi phí bảo hiểm*: Trong năm Công ty đóng bảo hiểm cho CNLX là trên 2,5 tỷ đồng; NVPV là trên 2,4 tỷ đồng; cho khối Gián tiếp phụ trợ của Công ty và Trung tâm Trần Vỹ là 803 triệu đồng;

- *Về nguồn nhân lực*: Tính tại thời điểm báo cáo Công ty đang quản lý và điều hành 200 CNLX, 202 NVPV, 38 CB-NV khối quản lý &gián tiếp, 10 thợ BDSC, 19 CB-NV khối kinh doanh Trung tâm Trần Vỹ.

4. Mảng dịch vụ sửa chữa ô tô tại Trần Vỹ

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp vận tải (ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, giá nhiên liệu liên tục tăng cao,...) các doanh nghiệp vận tải cũng thắt chặt chi phí, trong đó có chi phí sửa chữa. Trong bối cảnh đó, trung tâm đã đẩy mạnh sắp xếp, tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Do vậy, trung tâm đã duy trì lượng khách hàng cũ và phát triển thêm một số khách hàng mới. Năm 2022 hoạt động của Trung tâm đã ổn định với 19 lao động, doanh thu sửa chữa dịch vụ đạt 14,6 tỷ, lợi nhuận hơn 100 triệu, bước đầu đã đóng góp vào hiệu quả chung của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2022	KH 2023	% KH23/TH22
1	Doanh thu và thu nhập khác	đồng	204.358.354.203	185,624,833,403	90.84
2	Chi phí	đồng	202.404.259.249	184,194,418,078	91.00
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	1,954,094,954	1,430,415,325	73.20
4	Hiệu quả (LN+KH)	đồng	40,945,628,487	33,842,695,805	82.65

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, dự báo tình hình thị trường năm 2023 như: Giá nhiên liệu BQ năm 2023 sẽ giảm nhiều so với năm 2022; doanh thu và sản lượng vé tuy có phục hồi nhưng vẫn đạt rất thấp chỉ đạt hơn 50% so với kế hoạch thầu. Việc hụt sản lượng, doanh thu năm 2023 sẽ không được QLNN điều chỉnh bởi không còn nguyên nhân ảnh hưởng của dịch bệnh nên hiệu quả dự kiến sẽ thấp hơn 18% so với thực hiện năm 2022.

2. Mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

2.1. Về hoạt động xe buýt:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm soát chuyến lượt, chất lượng dịch vụ và chống thất thoát doanh thu;
- Rà soát lại biểu đồ chạy xe, hợp lý hóa luồng tuyến nhằm tăng tính kết nối, giảm thời gian chuyển đi thu hút thêm hành khách sử dụng xe buýt
- Phối hợp với các cơ quan chức năng khắc phục các bất cập về hạ tầng, khôi phục các điểm dừng bị thu hồi hoặc thay đổi do thi công các công trình giao thông, điều chỉnh các vị trí hạ tầng tạo kết nối tuyến.
- Tăng cường công tác BDSC nâng cao chất lượng phương tiện, hạn chế thấp nhất số lần xe hỏng do phát sinh sự cố kỹ thuật trên tuyến.
- Tổ chức tập huấn cho lái xe, nhân viên phục vụ về các hành vi ứng xử, kỹ năng chăm sóc khách hàng với tinh thần thái độ phục vụ nhiệt tình, thân thiện để nâng cao hình ảnh nhân viên phục vụ trên xe đối với khách hàng sử dụng dịch vụ xe buýt.
- Tăng cường khai thác hệ thống quản lý điều hành xe buýt, hệ thống Camera trên xe nhằm hỗ trợ tốt công tác điều hành với chỉ tiêu thời gian biểu đồ và lộ trình chạy xe góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành.
- Tổ chức lại công tác điều hành sản xuất tối đa hóa hiệu quả sản xuất, tiết giảm tối đa nhân lực khói gián tiếp, tiết giảm chi phí quản lý.
- Tăng cường tuyển dụng thu hút nhân lực có chuyên môn cao bổ sung vào các bộ phận nòng cốt, phát huy tối đa tính chủ động của tất cả các vị trí.
- Mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh nhằm tăng doanh thu đầu vào cho công ty, tăng thu nhập cho Người lao động.
- Giữ vững an ninh, trật tự, duy trì tốt khối đoàn kết trong công ty, ổn định tư tưởng và đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động;

2.2. Về dịch vụ sửa chữa ô tô

- Đẩy mạnh tiếp thị nhằm tăng sản lượng, doanh thu. Phân tích để lựa chọn phân khúc thị trường phù hợp nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu.
- Tìm kiếm các cơ hội mới theo hướng nâng cấp chất lượng dịch vụ để phục vụ phân khúc khách hàng cao cấp hơn nhằm nâng cao lợi nhuận từ chi nhánh.

2.3. Về quản trị Công ty

- Tiếp tục cải tiến cơ chế, chính sách với người lao động hướng tới gắn thu nhập với kết quả làm việc của người lao động; Đầu tư cho hoạt động đào tạo, sàng lọc nhân sự; Tuyển dụng bổ sung nhân sự phù hợp.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nội bộ; Đề cao văn hóa dịch vụ khách hàng.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

3.1. Về quản lý điều hành sản xuất

- Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân trong Công ty làm cơ sở để trả lương, thưởng và xét nâng bậc lương theo quy định cho người lao động.
- Tiếp tục khai thác triệt để hiệu quả các phần mềm quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Rà soát hoàn thiện các quy trình tổ chức sản xuất và kiểm soát tốt việc thực hiện các quy trình nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CB-CNLĐ trong việc thực hiện các quy định, quy trình, biểu mẫu...
- Định kỳ kiểm điểm, đánh giá và đề ra biện pháp khắc phục kịp thời, nhằm hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

3.2. Về tổ chức sản xuất tại các đơn vị

➤ Phòng Vận tải:

- Tăng cường công tác quản lý điều hành hoạt động buýt đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu về chuyến lượt, khách vé lượt theo các chỉ tiêu của hồ sơ thầu, đảm bảo an ninh, an toàn trên tuyến và giữ gìn chất lượng dịch vụ.

- Tăng cường công tác điều hành, tập trung kiểm soát chống thất thoát doanh thu, chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng. Thường xuyên rà soát lại biểu đồ chạy xe, hợp lý hóa luồng tuyến. Phối hợp với các cơ quan chức năng khắc phục các bất cập về hạ tầng.

- Làm tốt công tác tư tưởng, quán triệt và tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển của Công ty, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ xe buýt.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Kỹ thuật trong công tác quản lý người lao động và chất lượng phương tiện.

➤ Phòng Kỹ thuật – phương tiện:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về quản lý kỹ thuật, về BDSC,... tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất phương tiện hoạt động trên tuyến để kịp thời phát hiện những hỏng hóc, ảnh hưởng đến thương hiệu của Công ty

- Giám sát quá trình BDSC, kiểm soát tình trạng kỹ thuật phương tiện trước và sau khi thực hiện BDSC, phối hợp phòng vận tải, lái xe để bàn giao phương tiện sau sửa chữa trên nguyên tắc đảm bảo hạn chế tối đa hư hỏng đột suất khi đưa phương tiện lên tuyến.

- Gắn trách nhiệm của CN lái xe vào chất lượng phương tiện, trách nhiệm của tổ thợ, đốc công, phòng kỹ thuật vào chất lượng BDSC, đánh giá tiêu chí phản ту.

30/1
TY
IĂN
DỊCH V
INH
- T.P H
A

- Quản lý tốt các trang thiết bị, vật tư phụ tùng, săm lốp, đảm bảo tồn kho hợp lý để phục vụ kịp thời sản xuất. Thường xuyên tìm kiếm đối tác cung ứng vật tư đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Phát triển mở rộng tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ BDSC ôtô nhằm tăng doanh thu cho Công ty và thu nhập việc làm cho Công nhân.

➤ *Phòng nhân sự:*

- Tập trung triển khai công tác tuyển dụng lao động phục vụ sản xuất, chủ trì tổ chức các khóa đào tạo mới, đào tạo lại cho lái xe, nhân viên phục vụ. Định kỳ kiểm điểm kết quả công tác tuyển dụng, đào tạo.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, tiền lương và thu nhập đối với người lao động. Tiếp tục tham mưu cho Giám đốc về cải tiến cơ chế thu nhập gắn với hiệu quả công việc của từng vị trí, từng bộ phận.

- Quản lý chặt chẽ nhằm tiết giảm các chi phí như: điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, ..., phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, bộ phận để giải quyết kịp thời các phát sinh trong sản xuất.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành nghiêm túc Nội quy lao động, quy trình làm việc của các phòng ban toàn Công ty.

- Đẩy mạnh hiệu quả công tác khen thưởng – kỷ luật

➤ *Phòng tài chính – kế toán:*

- Chủ động các giải pháp đảm bảo nguồn tài chính để phục vụ SXKD.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty các biện pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cập nhật kịp thời các chính sách hỗ trợ của nhà nước để tham mưu báo cáo Giám đốc kịp thời tiếp cận giảm áp lực tài chính cho Công ty; Chủ động mở rộng các đối tác tài chính, kịp thời tham mưu báo cáo Giám đốc để tiếp cận được các nguồn tài chính ưu đãi nhất;

- Chú trọng nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán viên, triển khai nâng cấp các phần mềm quản lý đảm bảo tính chính xác hiệu quả, giảm chi phí.

➤ *Trung tâm sửa chữa ô tô Trần Vỹ:*

- Tiếp tục nâng cấp quy trình kiểm soát dịch vụ khách hàng và hoàn chỉnh mô hình tổ chức sản xuất theo hướng khuyến khích năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Khai thác tối đa nguồn cơ sở vật chất được giao.

3.3. Giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng của đội ngũ

- Tập trung củng cố, kiện toàn và đào tạo để nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ trong Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo và phân công lao động một cách hợp lý, để phát huy hơn nữa năng lực, sở trường của đội ngũ lao động.
- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các nội quy, quy định, đặc biệt là các quy định về trách nhiệm của người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Duy trì thường xuyên việc tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến chất lượng phục vụ và những kiến nghị của người lao động.

Trân trọng báo cáo!

GIÁM ĐỐC



Thạch Quốc Bảo



f

